TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Tùng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 (đã chết), con bà Trần Thị K, sinh năm 1967 (còn sống), gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21 tháng 11 năm 2008, bị cáo bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 21/11/2008 (đã xoá tiền sự).

- Ngày 30 tháng 9 năm 2013, bị cáo bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Quyết định số 192/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2013 (đã xoá tiền sự).

- Ngày 29/02/2016, bị cáo bị TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 29/02/2016 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp truy nã ngày 20/12/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 20 ngày 25/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà (Có mặt).

- Bị hại: Anh Dương Bình H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ là đối tượng không nghề nghiệp, vào thành phố Biên Hòa thuê phòng trọ tại tổ 21, khu phố 5A, phường T sống nhưng không đăng ký tạm trú. Do không có tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định trên, khoảng 03 giờ ngày 12/6/2020, bị cáo T một mình đi bộ đến nhà trọ không số, địa chỉ tổ 1, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thấy một xe mô tô hiệu Dame, biển kiểm soát 78F7-5188 của anh Dương Bình H, sinh năm: 1999, HKTT: Hòa Hiệp Trung, Đông Hòa, Phú Yên dựng ở trước cửa phòng trọ anh H ở, không có ai trông coi nên bị cáo T đã dùng tua vít cán màu đen dài khoảng 12 cm phá khoá xe và lấy trộm xe mô tô trên tẩu thoát. Trên đường đi ngang qua khu vực rừng khu phố 4, phường T, thành phố B, bị cáo đã tháo biển số xe và vứt. Sau đó, bị cáo đem xe về phòng trọ của bị cáo tại tổ 21, khu phố 5A, phường T, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Đến 06 giờ 00 ngày 12/6/2020, anh H về lại phòng trọ phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đi tìm. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, anh H phát hiện xe mô tô, không gắn biển số, nhưng có đặc điểm giống xe mô tô của anh H bị mất trộm đang để tại phòng trọ thuộc tổ 21, khu phố 5A, phường T nên đến Công an trình báo. Công an phường đã tổ chức kiểm tra hành chính, phát hiện tại phòng trọ này do bị cáo Nguyễn Văn T thuê ở một mình, có xe mô tô hiệu Dame (không gắn biển số); có số máy 10226477, số khung 4C51Y008408 trùng với xe mô tô của anh H bị mất trộm, cạnh đó có 01 tua vít nên tạm giữ tang vật và mời bị cáo Nguyễn Văn T làm việc.

Quá trình điều tra bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Vật chứng thu giữ được gồm:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Dame, có số khung 4C51Y008408, số máy 10226477. Còn biển số xe 78F7-5188 bị cáo T đã vứt bỏ không thu hồi được.

+ 01 (một) tua vít, cán bằng nhựa, màu đen dài khoảng 12cm.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 305/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố Biên Hòa trong tố tụng hình sự, kết luận 01 xe mô tô hiệu Dame, số máy 10226477, số khung 4C51Y008408 có giá là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng).*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 211/CT-VKSBH ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội là con của liệt sĩ được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 8 (tám) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) tua vít, cán bằng nhựa, màu đen dài khoảng 12cm là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn T làm công cụ mở khóa xe.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Bình H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến đối với việc truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 12/6/2020, tại nhà trọ không số, tổ 1, khu phố 5, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô hiệu Dame, biển kiểm soát 78F7-5188 của anh Dương Bình H có giá trị là 2.000.000 đồng và bị xử lý theo quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi đánh bạc, bị TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình bị cáo được tại ngoại để điều tra, bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã bị cáo. Ngày 20/12/2020 bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, xem xét áp dụng tình tiết bị cáo ra đầu thú làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Dame, có số khung 4C51Y008408, số máy 10226477 (biển kiểm soát 78F7-5188 bị cáo T đã vứt bỏ không thu hồi được) đã trả lại cho anh Dương Bình H là chủ sở hữu, là đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) tua vít, cán bằng nhựa, màu đen dài khoảng 12cm là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn T làm công cụ mở khóa xe, nên cần phải tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Bình H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) tua vít, cán bằng nhựa, màu đen dài khoảng 12cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Dương Bình H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (02);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, (02);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy